TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 353/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1992.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2014 do Ủy ban nhân dân xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/10/2014 cho chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế A không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao các con chung là cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 01/6/2015 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/5/2017 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Thế A và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế A cùng xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế A cùng xác định, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001509 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Nguyễn Thế A không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Dân (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng